

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM
NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN; KHƠI DẬY Ý CHÍ
TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN, XÂY DỰNG BỀN TRE
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, SÁNH VAI VỚI CÁC TỈNH
TRONG KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC

(TÀI LIỆU DO BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE BIÊN SOẠN
THÁNG 02-2022)

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ BAN HÀNH CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022 HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN; KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN, XÂY DỰNG TỈNH BỀN TRE PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, SÁNH VAI VỚI CÁC TỈNH TRONG KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC

- Vấn đề nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên luôn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm. Theo Người “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹; “Lấy gương người tốt việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”².

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên định đường lối đổi mới mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”³; đồng thời, xác định “... Động lực và nguồn động lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁴.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.1, tr.284

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2021, t.I, tr.180.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.110.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI yêu cầu “Chú trọng xây dựng khối đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò nêu gương, tính tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm, tư tưởng tiến công của cán bộ đảng viên, các cấp ủy”, “Khơi dậy tinh thần Đồng Khởi, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người dân Bến Tre trong phát triển kinh tế và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, con người để sánh vai cùng các địa phương trong cả nước”⁵.

Do đó, quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, xây dựng Bến Tre ngày càng giàu đẹp, văn minh trong năm 2022 là một trong những giải pháp quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2022 và nghị quyết của các cấp ủy.

II. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÊU GƯƠNG, VỀ PHÁT HUY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

- Nêu gương là việc thực hành đề giá trị của đạo đức và tài năng của người lãnh đạo được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời của mình luôn là tấm gương mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với Tổ quốc và Nhân dân. Người là hiện thân của đức hy sinh và lòng dũng cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Người dân thân và hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào mình. Người đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội để giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Người phấn đấu quên mình để thực hiện khát vọng tự do, thực hiện những quyền cơ bản, thiêng liêng cho con người: quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc “nêu gương” của mọi tổ chức, mọi lực lượng cách mạng và mọi cá nhân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, sở dĩ cần phải “nêu gương” là do đặc thù của nền văn hóa, đạo đức phương Đông luôn coi trọng tình cảm, luôn lấy cái tốt đẹp của người khác để làm tấm gương soi mình “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Bến Tre, năm 2020, tr46.

bài diễn văn tuyên truyền”; “Không cần nói nhiều, mà làm cho thật nhiều. Những người tốt, những cán bộ tốt muốn làm việc to chứ không phải muốn làm quan lớn... Đảng không cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt nhưng phải có cái chất của người đảng viên”⁶.

- Theo Hồ Chí Minh, nêu gương thì trước hết phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên, về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, trong đó người cán bộ, đảng viên cần tập trung các vấn đề sau:

+ *Thứ nhất*, người cán bộ, đảng viên thực hành nêu gương trên ba mối quan hệ đối với mình, đối với người, đối với việc. *Đối với mình* phải không tự cao tự đại, tự mãn, kêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày. *Đối với người* luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng. *Đối với việc*, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” luôn để việc công lên trên, lên trước việc tư. Cụ thể, nạn đói vào năm 1945 khi nước nhà, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân diệt “giặc đói” bằng hành động cụ thể “mười ngày nhịn ăn một bữa để lấy gạo cứu những người bị đói và chính Người đã làm gương thực hiện trước. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu 12 điều về “tư cách của Đảng chân chính cách mạng”, chính là sự nêu gương, là tấm gương của sự phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước. Bởi “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”; do đó “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”.

+ *Thứ hai*, muốn phát huy trách nhiệm nêu gương thì đòi hỏi người cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần “nói đi đôi với làm” và Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức mẫu mực cho ta học tập và noi theo trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Ở Người đã đạt tới sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương đạo đức, giữa công việc với đời tư, giữa đạo đức vĩ nhân và đạo đức đời thường. Khi địa vị càng cao, uy tín càng lớn, Hồ Chí Minh càng ra sức tự hoàn thiện, trở thành tấm gương đạo đức trọn vẹn. Theo Người “Nói chung thì dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm và đối với học một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn thuyết tuyên truyền”... “Nói miêng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.292.

dân. Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, tin tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công”⁷. Để trở thành người cách mạng chân chính, theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm nêu gương về Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công, vô tư, nêu cao đức tính tốt đẹp về Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm; tránh xa những thói xấu như lười biếng, gian xảo... Người dạy rằng “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người bắt chước”⁸.

Phát huy trách nhiệm nêu gương có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống đạo đức, nhất là đối với trách nhiệm, bổn phận của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người nêu gương đạo đức là người luôn gần dân, vì dân, “kính trọng lễ phép với dân”, không quan liêu, xa dân, càng không lãng phí, tham ô, tham nhũng gây nên những tổn hại, thiệt thòi cho dân, phải “ra sức phê bình và sửa chữa”, nhất là những chứng bệnh nguy hiểm: bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa.

Chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng “thân dân” tới “dân chủ” và xác định “chính tâm” là “đạo đức cách mạng”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “phải suốt đời gần dân, tin dân, trọng dân và vì dân”. Muốn vậy phải học dân, hỏi dân, hiểu dân để thương dân; “không làm gì trái ý dân”, ăn ở “sao cho được lòng dân”, “làm điều lợi cho dân, khó mấy cũng phải làm cho bằng được”, “tránh điều hại tới dân dù chỉ là một cái hại nhỏ”. A.Xukhômliński, nhà giáo dục Xô viết lỗi lạc đã từng nói: “Văn hóa là khả năng biết nhìn thấy người bên cạnh”. Đó không phải cái nhìn sinh học, mà là một cái nhìn xã hội, một phẩm chất nhân văn, khi biết quan tâm và chia sẻ, thấm đẫm tính người và tình người.

+ *Thứ ba*, lấy gương người tốt, việc tốt để nêu gương sẽ đạt kết quả cao. Theo Người “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”⁹. Trong gia đình, ông bà, cha mẹ làm gương cho con, cháu, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường, thầy cô giáo là tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới. Người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.171.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.150.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.558.

tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, mà còn phải là tấm gương giúp Nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu. Trong đó, đặc biệt coi trọng nói đi đôi với làm, là nguyên tắc và phương châm trong nêu gương đạo đức; là biểu hiện sinh động, cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động, giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Nói phải đi đôi với làm để dân học tập noi theo, nói ít, làm nhiều, nói những vấn đề thiết thực, nói đúng lòng mình, không dối trá, không nói một đằng làm một nẻo... Còn vấn đề nêu gương làm là dám nghĩ, dám làm, có trách nhiệm cao. Theo Người với trình độ giác ngộ và dân trí ngày càng cao, không phải cứ nghe cán bộ nói là quần chúng sẽ làm theo, mà họ xem cán bộ làm. Cho nên để nêu gương cán bộ, đảng viên cần phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh, phải thật thà nhúng tay vào việc”¹⁰. Chính vì vậy, cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát Nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm; phải luôn quyết tâm, bền bỉ, chịu đựng gian khổ, quan tâm và tìm mọi cách giải quyết kịp thời, hiệu quả những nhu cầu mà dân đặt ra, kể cả chấp nhận sự hy sinh để bảo vệ dân, phấn đấu vì sự ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh vai trò nêu gương của người đứng đầu bởi vì người đứng đầu thực sự nêu gương tốt sẽ có ảnh hưởng tích cực rất lớn đối với cấp dưới và Nhân dân. Tại bài nói chuyện phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ năm 1963, Người nói “Một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có như thế mới xứng đáng với đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam và hòa bình thống nhất nước nhà. Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được”¹¹. Người khẳng định, người đứng đầu mà không nêu gương là không có trách nhiệm với Nhân dân, với Tổ quốc, với chính bản thân mình, là không xứng đáng với vị trí lãnh đạo, đứng đầu. Bởi vì “đảng viên đi trước, làng nước đi sau”. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong, nêu gương trong suy nghĩ và hành động, cho dù hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn, có như vậy quần chúng mới tin theo.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.223.

Tư tưởng đạo đức ấy đã tạo nên một phong cách nêu gương, tự giác gương mẫu của Hồ Chí Minh, người lãnh tụ kính yêu của cách mạng Việt Nam, người suốt đời phấn đấu, hy sinh vì đất nước, vì dân tộc, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị, người mà cả cuộc đời là tấm gương lớn cho các thế hệ con cháu mãi mãi noi theo. Chính bản thân Người là một tấm gương sáng ngời về nêu gương, thể hiện xuyên suốt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Khuyên mọi người giản dị, tiết kiệm vì đất nước còn nghèo, Nhân dân còn đói khổ, suốt cuộc đời Người luôn giản dị và tiết kiệm. Ở địa vị càng cao, Người càng giản dị, trong sạch, cả một đời không xa xỉ, hoang phí. Khi đã là Chủ tịch nước, đôi tất của Người cũng vá nhiều lần mới thay, đôi dép cao su như “đôi hài vạm vỡ nhiều thâm niên”, tụt quai thì được đóng đinh sửa lại không biết bao lần. Bát cháo Người ăn lúc mệt cũng được nấu lại từ cơm nguội cho khỏi lãng phí... Tiết kiệm ở Người dù chặt chiu, tằn tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt. Chặt chiu để phần hơn cho người khác, tiết kiệm để giúp những người khó khăn hơn. Người còn luôn nêu gương thực hành tiết kiệm thời gian, quý thời gian của mình và của người khác. Khi đã hẹn, dù đường có xa, trời có đổ mưa giông, Người vẫn có mặt đúng giờ. Người dạy người chủ trì mà đi muộn họp 10 phút thì thời gian lãng phí phải nhân 10 phút ấy với số người đã có mặt phải chờ đợi. Người chấp nhận bản thân vất vả chứ không lùi, không dờn cuộc hẹn bởi không muốn người khác phải chờ đợi uổng công. Quý thời gian của con người là có hạn, người ta có thể làm lại một cái nhà, một con đường..., có thể lấy lại, làm lại rất nhiều thứ khác nhưng khổ thể lấy lại được một tích tắc thời gian đã mất đi. Chính vì lẽ đó mà thời gian còn quý hơn vàng, bạc. Tiết kiệm thời gian là tiết kiệm thông minh và văn minh nhất. Hay khi đi công tác, kể cả những chuyến đường rừng xa vất vả, Người cũng kiên quyết tự mình mang balo cá nhân, không để người khác gánh vác thay. Bởi theo Người “Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người”. Ngay cả khi đến tận phút cuối cùng, Người vẫn không quên căn dặn “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”. Những câu chuyện, sự việc dù nhỏ nhưng đã cho ta thấy truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam đã được Hồ Chí Minh tiếp thu sâu sắc và nâng lên thành triết lý hành động cách mạng vì dân vì nước trong mỗi con người.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

2.1. Về ý chí tự lực, tự cường

- Ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm sắt đá, quyết làm bằng được mục đích theo đuổi, tự mình làm lấy, tự mình mạnh lên trên cơ sở chỉ hướng tự giác tự lựa

chọn mục đích và quyết định phương thức hợp lý nhất để thực hiện mục tiêu. Ý thức tự lực, tự cường là một trong những yếu tố tư tưởng quan trọng tạo ra động lực, nguồn lực, sức mạnh nội sinh. Trong phạm trù quốc gia, ý chí tự lực, tự cường là sự khơi dậy quyết tâm, nghị lực của cả một dân tộc, đẩy lên sức mạnh nội sinh, phát triển đất nước mạnh lên, giàu lên bằng chính sức mạnh của mình.

Thứ nhất, theo Người ý chí tự lực, tự cường là độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài. Thực tế trong thời gian hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, Người đã không tán thành quan điểm khá phổ biến lúc bấy giờ của hầu hết các đảng cộng sản ở Châu Âu là cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào cách mạng ở các nước tư bản, cách mạng ở các nước thuộc địa không thể thắng lợi khi các nước vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi. Theo Người, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹². Người cũng khẳng định quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, sự nghiệp cách mạng theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng. “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹³. Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải “tự lực cánh sinh”, “dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người chỉ rõ “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹⁴.

Thứ hai, muốn tự lực, tự cường, theo Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng cũng làm được cách mạng; muốn làm được cách mạng, quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên cùng một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng và “Nhân dân” là quý nhất “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”¹⁵, “nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.455.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.209.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.455.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

khăn mấy và to lớn mấy, Nhân dân cũng làm được”¹⁶. Vì vậy, Người luôn nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn; vai trò và sức mạnh của Nhân dân luôn được Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh phát huy trong các cuộc kháng chiến cũng như thời kỳ xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Bởi “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹⁷.

Thứ ba, muốn được sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường dân tộc thì phải có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn do Đảng lãnh đạo. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam. Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết phải có một đảng cách mệnh có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp tất cả các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ và có phương pháp cách mạng đúng đắn “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹⁸. Theo Người, nhân tố mang tính quyết định của cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), Người viết: “chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”. Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, nhưng “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”. Người nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân làm nên những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử: thắng lợi cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1976, cho đến công cuộc đổi mới, hội nhập như ngày nay. Những thắng lợi ấy thể hiện việc vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa, khẳng định đường lối cách mạng đúng

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.492.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.38.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

đắn của Đảng, tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tự lực, tự cường là kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Theo Người “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngầm trước thuế tạp dịch và thuế muối... nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản, làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa”¹⁹. Nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”²⁰. Nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”²¹. Phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào cô lập, biệt lập; sức mạnh nội lực, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định, còn sức mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài, quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc, phát huy tác động thông qua nguồn lực từ bên trong. Theo Người, cách mạng Việt Nam là một bộ phận cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản và lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Vì vậy, trong cuộc đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng sức mạnh nội sinh, có thể huy động, tập hợp được hết thảy các giai tầng xã hội đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như bảo vệ vững chắc nền độc lập đó “Đảng phải hết sức liên hệ với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt,... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”²². Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là minh chứng sống động nhất về sự kết hợp nội lực và ngoại lực, dân tộc và thời đại, trở thành nhân tố quy tụ, thúc đẩy, kết tinh mọi nguồn lực trong và ngoài, đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Thứ năm, không chỉ tự lực, tự cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước mà còn phải tự lực, tự cường quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.511.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.596.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.70.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.3.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc “nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”²³ hay “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”²⁴. Kết quả chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã khẳng định sự thắng lợi của ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng quan tâm đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. “Từ lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan”²⁵. “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực: Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”²⁶. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Một loạt phong trào thi đua ái quốc, lao động sáng tạo đã được đẩy lên, như thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, với khẩu hiệu “Ruộng rẫy là chiến trường, ruộng cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương”, “người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua”... Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ý chí tự lực, tự cường, phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được khơi dậy mạnh mẽ, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “tay búa, tay súng”, “ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”... Thời gian này, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực, xây dựng vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tiền tuyến miền Nam, đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.534.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.512.

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.148.

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.523.

2.2. *Khát vọng Hồ Chí Minh*

- Khát vọng là những mong muốn tốt đẹp của con người với sự thôi thúc mạnh mẽ từ bên trong để đạt được những mong muốn ấy. Cũng như ý chí, khát vọng có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người, gắn với mục đích sống, nuôi dưỡng những hoài bão lớn lao trong họ... Khát vọng chung của nhiều cá nhân trong xã hội tạo thành khát vọng xã hội và đến lượt nó, khi đã hình thành, vận động và phát triển, khát vọng xã hội có tác dụng lôi cuốn mọi cá nhân, vượt qua những chần chừ, dao động, tính toán thiệt hơn..., để tham gia thực hiện thành công khát vọng chung của xã hội. Cụ thể ở vào thời điểm này khát vọng của dân tộc Việt Nam là đưa đất nước đi tới phồn vinh, hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới. Khát vọng là nguồn động lực có sức mạnh vô biên trong mỗi con người, được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh. Khát vọng phát triển là một trạng thái tinh thần, phản ánh sự ước ao “mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc mạnh mẽ”. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các thế hệ ông cha ta đã sớm hình thành ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển vươn lên. Ý chí, khát vọng ấy đã nuôi dưỡng hun đúc quá trình kiến tạo, xây dựng quốc gia - dân tộc trong lịch sử, trở thành giá trị truyền thống, cơ sở vững chắc để khơi dậy, phát huy, nhân lên sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 05/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành với niềm tin và tình yêu dân tộc của mình trước cảnh nô lệ, đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước với khát vọng giải phóng đất nước, dân tộc thoát khỏi ách nô lệ. Khát vọng đó đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi, bốn ba tìm đến các nước, quyết tâm đem lại: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi,...”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có niềm tin chắc chắn và khát vọng mãnh liệt về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, kết hợp nội lực và ngoại lực để phát triển đất nước ta ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Trước lúc đi xa, lời căn dặn Người để lại trong bản Di chúc cũng thể hiện khát vọng tốt bậc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. Quan điểm của Hồ Chí Minh về khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống giàu đẹp tập trung một số nội dung sau:

Trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường tất yếu để phát triển, vươn lên đi tới ấm no giàu đẹp. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Trong bản “Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về quyền

độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Người tiếp tục bổ sung phát triển những quan điểm, lý luận về con đường cách mạng Việt Nam, xác định mục tiêu, động lực, các điều kiện đảm bảo thắng lợi cho từng giai đoạn cách mạng. Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ hai, theo Người để hiện thực hóa khát vọng phát triển vươn lên, xây dựng một đất nước giàu đẹp thì phải xây dựng được nền tảng kinh tế, xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh nhằm không ngừng nâng cao đời sống cho Nhân dân. Khi đất nước giành độc lập thì vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết, Người mong muốn “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng”²⁷ ... “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”²⁸. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường ấm no, giàu đẹp cho Nhân dân ta, phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phát triển nông nghiệp; đồng thời, đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm quân đội và công an thật sự là lực lượng nòng cốt để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của Nhân dân “trong khi ra sức sản xuất, nhân dân ta phải luôn luôn sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta. Quân đội, công an, dân quân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, trật tự, an ninh”²⁹. Có sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội mới phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến ngày thắng lợi.

Thứ ba, để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước, quê hương giàu mạnh phải phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.53.

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.175.

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.389.

sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới,... Người nhấn mạnh, phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học - kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học kỹ thuật, cán bộ phải có văn hóa làm gốc, nông dân phải biết văn hóa, ai cũng phải biết văn hóa “Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc”³⁰.

Thứ tư, trước lúc đi xa, trong Di chúc, mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc. “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Mong muốn đó là tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc, giàu mạnh cho đất nước, Người khẳng định “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”³¹. Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của Nhân dân trở thành động lực và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc của người dân đơn giản là quyền sống, từ đó phát triển một dân tộc, một quốc gia hạnh phúc. Đó là một xã hội mà nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, “một xã hội hoàn toàn mới mẻ, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”. Người cũng luôn nhắc nhở, phát triển đất nước phồn vinh, giàu đẹp, Nhân dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc. “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”³². Tất cả mọi mục tiêu, giá trị tiến bộ, nhân văn xã hội đều dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội. Trong xã hội đó, Đảng, Nhà nước và Nhân dân thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân. Ý chí, khát vọng độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân, hùng cường cho dân tộc và tấm gương mẫu mực suốt đời phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.92.

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.239.

³² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64.

III. XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH BẾN TRE PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, SÁNH VAI VỚI CÁC TỈNH TRONG KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC

1. Quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn chiến lược

1.1. Quan điểm phát triển

Quan tâm đồng bộ cả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; lấy sự vững mạnh của hệ thống chính trị làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực lãnh đạo, quản lý, để làm nhân tố đột phá trong chiến lược phát triển.

Phát triển nhanh theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh, tập trung nguồn lực phát triển toàn diện kinh tế biển, mở rộng không gian phát triển tỉnh về hướng Đông, tạo đột phá, gắn với chiến lược phát triển quốc gia và vùng đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Khơi dậy tinh thần Đồng khởi, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người dân Bến Tre trong phát triển kinh tế và phát huy các giá trị truyền thống, văn hoá, con người để sánh vai cùng các địa phương trong cả nước. Chăm lo bồi dưỡng sức dân, tôn trọng, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đóng góp của người dân; lắng nghe, kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Đồng thời, kết nối và phát huy nguồn lực to lớn của người Bến Tre ngoài tỉnh và bạn bè gần xa. Động viên, hỗ trợ, phát triển đội ngũ doanh nghiệp tỉnh nhà, gắn với thu hút đầu tư bên ngoài một cách hợp lý.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ưu tiên các công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và ổn định cuộc sống. Lấy sự ổn định xã hội, an dân làm mục tiêu và thước đo cho sự phát triển.

1.2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần Đồng Khởi, ý chí, khát vọng vươn lên của người Bến Tre; tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học

công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; phát triển Bến Tre về hướng Đông³³, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030.

1.3. Một số chỉ tiêu cụ thể nhiệm kỳ 2020 - 2025

Chỉ tiêu về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt từ 8,5- 9,5%/năm. Khu vực I tăng 4-4,7%/năm; khu vực II tăng 15-17%/năm; khu vực III tăng 7-8,6%/năm; thuế sản phẩm tăng 14,18%.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I chiếm 26-28%/năm; khu vực II chiếm 26-28%/năm; khu vực III chiếm 42-45%/năm; thuế sản phẩm chiếm 4%.

- GRDP bình quân đầu người phấn đấu tăng gấp đôi năm 2020 (khoảng 87 triệu).

- Tổng thu ngân sách đạt 35 - 40 nghìn tỷ đồng (tăng 12%/năm) và tổng đầu tư toàn xã hội đạt 130 - 140 nghìn tỷ đồng.

- Tỉnh và thành phố Bến Tre tự cân đối được 70% chi thường xuyên và 03 huyện: Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại tự cân đối 80% chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 20% đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

Chỉ tiêu về văn hoá - xã hội: 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, và mỗi huyện có một xã đạt NTM kiểu mẫu, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên; có thêm 04 huyện đạt NTM³⁴, Chợ Lách và thành phố Bến Tre hoàn thành nâng cao chất lượng huyện NTM; tỷ lệ đô thị hoá ít nhất 27%.

Mỗi năm giải quyết việc làm cho 18-20 nghìn lao động, trong đó, đưa khoảng 2.000 lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 35 - 40%.

³³ Mở rộng không gian phát triển về hướng Đông; Trọng tâm là phát triển kinh tế biển, hạ tầng giao thông ven biển, kết nối tuyến đường ven biển cả nước; cảng biển, các ngành kinh tế biển: thủy sản, năng lượng sạch, công nghiệp, du lịch; đảm bảo quốc phòng an ninh; thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển về hướng Đông đồng bộ với phát triển các huyện trong tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và có sự kết nối, phối hợp đồng bộ với nhau.

³⁴ Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú; phấn đấu thêm huyện Bình Đại.

Chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt trên 70%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 80%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 70% hộ dân; tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 2%. Hoàn thành hệ thống thủy lợi, hạ tầng cấp nước chính, đảm bảo nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

Chỉ tiêu về xây dựng Đảng: Phát triển 4.500 đến 5.000 đảng viên, kéo giảm đảng viên bị kỷ luật ít nhất 10% trong cả nhiệm kỳ. Phấn đấu xây dựng 40% - 50% chi bộ ấp, khu phố đạt danh hiệu chi bộ vững mạnh toàn diện.

Chỉ tiêu về nội chính, quốc phòng an ninh:

- Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt từ 90% trở lên.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,66% so với dân số, đảng viên đạt 25% trở lên, trong đó lực lượng tự vệ đạt 60% trở lên.

- Hàng năm, huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5% trở lên so với chỉ tiêu được giao, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng.

- Trong nhiệm kỳ, tỉnh, huyện, xã tổ chức diễn tập mỗi cấp từ 01 đến 02 lần. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần - kỹ thuật bảo đảm đúng tiến độ.

1.4. Tầm nhìn đến năm 2030

- Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá cả nước (top 30).

- GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân của cả nước.

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 12-13%.

- Tỉnh và thành phố Bến Tre đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách.

- Huyện Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành cân đối chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 50% xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

- Tỉnh Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Chợ Lách đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thành phố Bến Tre cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I.

1.5. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực và uy tín với Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ; đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

- Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, thân thiện, năng động, gia đình hạnh phúc - tiến bộ. Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống Đồng Khởi, khát vọng vươn lên làm cuộc “Đồng Khởi mới” trong phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, hiệu quả là nền tảng; phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng và xây dựng đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển thương mại, dịch vụ, ngành du lịch là mũi nhọn. Tập trung phát triển các ngành kinh tế biển gắn với định hướng phát triển về hướng Đông. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và quản lý.

- Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với định hướng phát triển tỉnh về hướng Đông, liên kết vùng và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng các cơ chế huy động các nguồn vốn, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, cấp nước.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; chủ động nắm bắt và xử lý tốt các vấn đề an ninh phi truyền thống; kiểm soát tình hình ma túy, tín dụng đen, trật tự xã hội, khiếu kiện đông người; xây dựng môi trường xã hội ổn định, an toàn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

*** Các nhiệm vụ đột phá**

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển các cơ chế, chính sách phù hợp. Phấn đấu đưa chỉ số Cải cách hành chính vào nhóm 20 cả nước.

- Huy động mọi nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, cấp nước, giao thông, logistics, đô thị. Phấn đấu hình thành giai đoạn 1 tuyến động lực ven biển.

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp Tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 và năm 2045; tập trung xây dựng nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2022

2.1. Mục tiêu tổng quát

quả; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong cả hệ thống chính trị; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, và đời sống Nhân dân; tiếp tục lan tỏa sâu rộng tinh thần thi đua “Đồng Khởi mới” trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển công nghiệp tạo thành khâu đột phá, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, huy động mọi nguồn lực phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề phát triển trong những năm tiếp theo; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chính sách đền ơn đáp nghĩa và giảm nghèo bền vững; thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kết nạp đảng viên: 900 đảng viên trở lên;
- Kéo giảm 5% đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật;
- Phân đấu có 95 chi bộ ấp, khu phố được công nhận trong sạch, vững mạnh toàn diện;
- Kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19. Phân đấu tỷ lệ tiêm chủng vắc - xin phòng Covid-19 cho từng độ tuổi theo quy định đạt trên 95%; tỷ lệ tử vong/tổng số ca nhiễm ở mức thấp so bình quân cả nước;
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phân đấu tăng từ 8 - 8,5%; trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng trên 4,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,9%; thuế sản phẩm tăng 7,1%; (trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành phân đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn);
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 35,82%; khu vực II: 20,77%; khu vực III: 40,05%; thuế sản phẩm: 3,36%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 1.500 triệu USD;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 24.000 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người 49,5 triệu đồng/người trở lên;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao là 5.295 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 4.670 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 625 tỷ đồng); chỉ tiêu địa phương phân đấu là 5.625 tỷ đồng (trong đó: thu

nội địa 5.000 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 625 tỷ đồng);

- Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 23%;
- Thành lập mới ít nhất 50 Tổ hợp tác, 15 Hợp tác xã trên tất các lĩnh vực (nâng tổng số Tổ hợp tác toàn tỉnh đến cuối năm 2022 là 1.470 tổ, 177 Hợp tác xã); nâng chất các Tổ hợp tác, Hợp tác xã hiện có; thành lập 03 hợp tác xã điểm của tỉnh; tạo điều kiện thành lập 01 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp;
- Có ít nhất 15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 45%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5% trở lên;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%;
- Đạt 31,94 giường bệnh/vạn dân; 9,83 bác sĩ/vạn dân;
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 94,26% dân số; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 14,13% dân số; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 11,51% dân số;
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 94%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 60%; Tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 20% hộ dân;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 66%;
- Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, trong đó 2.000 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5%, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng;
- Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện Châu Thành, huyện Bình Đại đạt yêu cầu; diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn huyện Ba Tri; 25% số xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và thực hiện tốt các chỉ tiêu Quân khu giao;
- Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện và người sử dụng ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí;
- Điều tra, khám phá án hình sự đạt 80% trở lên, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90%

trở lên.

IV. CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG, KHƠI DẬY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN, PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY NĂM 2022, TẠO ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

Để thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII và chuyên đề năm 2022 về đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên, trong thời gian tới từng cấp ủy, cán bộ, đảng viên cần tập trung:

1. Đối với cán bộ, đảng viên

Thứ nhất, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí, tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương và thành thực nêu gương từ trong suy nghĩ đến hành động, đảm bảo toàn diện đối với bản thân mình, đối với người và đối với công việc. Cán bộ, đảng viên ở từng vị trí công tác phải nắm chắc chủ trương, Nghị quyết, hiểu rõ nhiệm vụ của mình để nêu gương, năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; làm việc với tinh thần thi đua “Đồng khởi mới”; đồng thời, phải tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân “Đồng thuận - Sáng tạo” trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, tự giác nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mỗi cán bộ, đảng viên tự giác nêu gương sáng, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải là những tấm gương sáng, thì Đảng bộ sẽ thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân; sẽ khơi dậy khát vọng vươn lên của Nhân dân cùng đồng lòng góp công, góp sức vào công cuộc xây dựng phát triển Bến Tre giàu mạnh sánh vai với các tỉnh trong khu vực và cả nước.

2. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể

2.1. Căn cứ vào nội dung chuyên đề, các cấp ủy, tổ chức Đảng xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, nhằm phát huy trách nhiệm nêu gương, ý chí tự cường và khát

vọng vươn lên trong xây dựng và phát triển tỉnh nói chung, từng địa phương, cơ quan đơn vị nói riêng.

2.2. Cán bộ, đảng viên đăng ký, học tập làm theo bằng những việc làm cụ thể trong việc nêu gương, nêu cao ý chí, quyết tâm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.3. Các cấp ủy, tổ chức Đảng xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề; cuối năm có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy trách nhiệm nêu gương, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI, hiện thực hoá khát vọng “xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực